

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN
CẨM PHẢ - TKV

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ tài chính
được bắt đầu từ 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	2 - 5
2. Báo cáo kết quả soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
3. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	8 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	12 - 39



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu số 220300067 ngày 04/11/2002. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về ngành nghề kinh doanh cũng như vốn điều lệ của Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh lần lượt chứng nhận thay đổi lần đầu ngày 01/06/2004, thay đổi lần 2 ngày 15/08/2008, thay đổi lần 3 ngày 31/08/2011, thay đổi lần 4 ngày 27/7/2012, và thay đổi lần 5 ngày 13/5/2016.

Theo Quyết định số 64/QĐ-NĐCP ngày 6/6/2016 của Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin được đổi tên thành Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/6/2016.

2. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>		
- Ông Phạm Xuân Phong	Chủ tịch	(i)	Miễn nhiệm từ ngày 27/05/2016
- Ông Lê Ngọc Nam	Chủ tịch	(ii)	Bỏ nhiệm từ ngày 27/05/2016
- Ông Thân Thế Đăng	Ủy viên	(iii)	Bỏ nhiệm từ ngày 27/05/2016
- Ông Trần Văn Hoan	Ủy viên	(iv)	Bỏ nhiệm từ ngày 27/05/2016
- Ông Ngô Minh Thắng	Ủy viên		
- Ông Vũ Xuân Trinh	Ủy viên		
- Ông Phạm Đắc Lâm	Ủy viên	(v)	Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2016
- Ông Phạm Văn Thường	Ủy viên	(vi)	Miễn nhiệm từ ngày 01/03/2016

(i) Ông Phạm Xuân Phong thôi là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 24/NQ-ĐHĐCĐ-2016 ngày 27/05/2016.

(ii) Ông Lê Ngọc Nam được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 24/NQ-ĐHĐCĐ-2016 ngày 27/05/2016, và được Hội đồng quản trị bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 27/5/2016.

(iii) Ông Thân Thế Đăng được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 24/NQ-ĐHĐCĐ-2016 ngày 27/05/2016.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

- (iv) Ông Trần Văn Hoan được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 24/NQ-ĐHĐCĐ-2016 ngày 27/05/2016.
- (v) Ông Phạm Đắc Lâm thôi là Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty theo Quyết định số 47/QĐ-NĐCP ngày 28/04/2016 của Hội đồng quản trị về việc Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - Vinacomin.
- (vi) Ông Phạm Văn Thường thôi là Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty theo Quyết định số 16/QĐ-NĐCP ngày 19/02/2016 của Hội đồng quản trị về việc Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - Vinacomin.

Ban Tổng giám đốc:

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên:

Chức vụ:

- | | | | |
|----------------------|-------------------|------|-------------------------------|
| - Ông Phạm Đắc Lâm | Tổng Giám đốc | (i) | Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2016 |
| - Ông Thân Thế Đăng | Tổng Giám đốc | (ii) | Bổ nhiệm từ ngày 01/05/2016 |
| - Ông Vũ Xuân Trinh | Phó Tổng giám đốc | | |
| - Ông Dương Hồng Hải | Phó Tổng giám đốc | | |
| - Ông Vũ Đức Quảng | Phó Tổng giám đốc | | |
| - Ông Trần Văn Hoan | Phó Tổng giám đốc | | |

- (i) Ông Phạm Đắc Lâm thôi là Tổng Giám đốc Công ty theo Quyết định số 47/QĐ-NĐCP ngày 28/04/2016 của Hội đồng quản trị về việc Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả - Vinacomin
- (ii) Ông Thân Thế Đăng được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty theo Quyết định số 48/QĐ-NĐCP ngày 29/04/2016 của Hội đồng quản trị.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30/06/2016 và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

5. Sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ tài chính

Theo Quyết định số 64/QĐ-NĐCP ngày 6/6/2016 của Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin được đổi tên thành Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (tên Công ty bằng tiếng nước ngoài: Vinacomin - Campha Thermal Power Joint - Stock Company), và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/6/2016.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30/06/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV
Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

Ban Tổng giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

9. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30/06/2016, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 08 năm 2016

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Thân Thế Đăng
Tổng Giám đốc

Số: /2016/BCSX/PKF-VPC

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được lập ngày 12/08/2016, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 8 đến trang 40 kèm theo.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

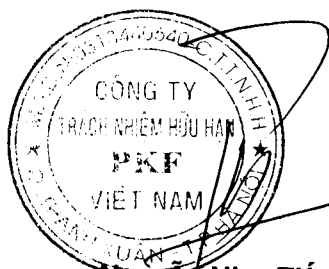
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV tại ngày 30/06/2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH PKF Việt Nam

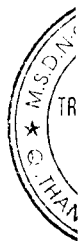


Nguyễn Như Tiến

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số

0449-2015-242-1



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV - CTCP**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**

Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016	01/01/2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		792.747.688.825	1.231.439.821.922
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.838.096.105	7.871.968.422
Tiền	111	5.1	1.838.096.105	7.871.968.422
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		721.237.828.930	1.127.257.346.885
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.2	705.855.842.639	1.119.455.435.447
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.600.256.592	949.286.488
Các khoản phải thu khác	136	5.3	6.854.389.699	6.925.284.950
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(72.660.000)	(72.660.000)
Hàng tồn kho	140		42.093.204.826	91.435.776.999
Hàng tồn kho	141	5.5	42.093.204.826	91.435.776.999
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		27.578.558.964	4.874.729.616
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	2.642.309.203	2.064.179.970
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153	5.13	24.936.249.761	2.810.549.646
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.831.834.174.708	7.212.447.116.287
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		6.764.256.241.709	7.147.128.408.882
TSCĐ hữu hình	221	5.7	6.764.256.241.709	7.147.128.408.882
- Nguyên giá	222		10.129.120.210.957	10.243.351.428.995
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(3.364.863.969.248)	(3.096.223.020.113)
TSCĐ vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		88.000.000	88.000.000
- Giá trị khấu hao lũy kế	229		(88.000.000)	(88.000.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	5.6	13.036.494.330	3.669.949.565
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		13.036.494.330	3.669.949.565
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		54.541.438.669	61.648.757.840
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	5.316.798.150	11.812.728.723
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		49.224.640.519	49.836.029.117
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.624.581.863.533	8.443.886.938.209

Báo cáo tài chính giữa niên độ này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV
 Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016	01/01/2016
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.662.032.745.604	7.132.619.981.483
Nợ ngắn hạn	310		2.229.507.356.897	2.263.957.246.662
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	672.254.029.433	831.675.801.093
Người mua trả tiền trước	312		52.737.520	976.000
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	-	13.283.919.935
Phải trả người lao động	314		3.298.448.748	15.926.389.659
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	132.956.811.877	80.958.189.333
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.15	4.247.635.494	2.485.335.373
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.10	1.414.511.176.587	1.317.026.652.654
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.16	714.980.381	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.471.536.857	2.599.982.615
Nợ dài hạn	330		4.432.525.388.707	4.868.662.734.821
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		4.432.525.388.707	4.868.662.734.821
Vay dài hạn		5.10	3.427.363.788.707	3.864.038.734.821
Nợ dài hạn		5.12	1.005.161.600.000	1.004.624.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		962.549.117.929	1.311.266.956.726
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	962.549.117.929	1.311.266.956.726
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.969.806.222.882	1.969.806.222.882
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.969.806.222.882	1.969.806.222.882
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.007.257.104.953)	(658.539.266.156)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(658.539.266.156)	(384.513.474.244)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(348.717.838.797)	(274.025.791.912)
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.624.581.863.533	8.443.886.938.209

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC







Trần Thế Đăng

Báo cáo tài chính giữa niên độ này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV
 Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Kỳ tài chính được bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/6/2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.019.539.271.572	2.018.746.186.740
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp DV	10		1.019.539.271.572	2.018.746.186.740
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.3	1.214.150.502.621	1.714.266.870.104
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(194.611.231.049)	304.479.316.636
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	60.300.874.004	478.918.702
Chi phí tài chính	22	6.5	200.033.363.703	397.819.221.491
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		199.495.763.703	194.161.673.246
Chi phí bán hàng	24	6.8	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.8	13.625.238.094	16.753.742.980
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(347.968.958.842)	(109.614.729.133)
Thu nhập khác	31	6.6	374.160.533	183.716.363
Chi phí khác	32	6.7	1.123.040.488	6.197.786.933
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(748.879.955)	(6.014.070.570)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(348.717.838.797)	(115.628.799.703)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(348.717.838.797)	(115.628.799.703)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	(1.770)	(587)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC







Nhữ Thị Thu

Lưu Mạnh Thắng

Trần Thế Đăng

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV - CTCP**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV**

Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính được bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/6/2016

Đơn vị: VND

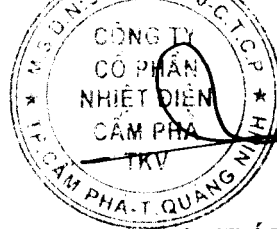
CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	(348.717.838.797)	(115.628.799.703)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	268.490.329.755	269.327.489.703
Các khoản dự phòng	03	714.980.381	5.873.493.226
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(34.711.566.446)	103.165.957.942
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(195.862.754)	(478.730.161)
Chi phí lãi vay	06	199.495.763.703	194.161.673.246
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	85.075.805.842	456.421.084.253
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	383.893.817.840	39.190.378.413
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	49.953.960.771	1.752.893.690
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(35.535.684.131)	(88.510.528.129)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	5.917.801.340	64.530.681.563
Tiền lãi vay đã trả	14	(151.197.585.186)	(238.806.862.725)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	165.100.000	46.600.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(943.400.000)	(502.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	337.329.816.476	234.121.947.065
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	(39.169.103.992)	(5.502.946.576)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	195.862.754	478.730.161
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(38.973.241.238)	(5.024.216.415)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	958.698.648.144	923.093.917.139
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.263.089.087.694)	(1.146.454.903.904)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(304.390.439.550)	(223.360.986.765)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(6.033.864.312)	5.736.743.885
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	7.871.968.422	6.286.833.890
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(8.005)	188.541
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1.838.096.105	12.023.766.316

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Thị Thu

Luu Mạnh Thắng

Thân Thế Đăng

Báo cáo tài chính giữa niên độ này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV tiền thân là Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu số 220300067 ngày 04/11/2002. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về ngành nghề kinh doanh cũng như vốn điều lệ của Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh lần lượt chứng nhận tại các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Hiện nay Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 6, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/06/2016 với mã số doanh nghiệp là 5700428470.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Lĩnh vực kinh doanh : sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống Quốc gia.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch của các ngân hàng thương mại có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Tỷ giá áp dụng đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ áp dụng thống nhất trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thực hiện theo Công văn số 3009/TKV-KT ngày 01/07/2016 của Tập đoàn cụ thể như sau:

- Các khoản tiền gửi, tiền tồn quỹ và các khoản phải thu ngoại TKV có gốc ngoại tệ quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng là 22.270 VND/USD.
- Các khoản công nợ phải trả, tiền vay ngoại TKV có gốc ngoại tệ quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng là 22.340 VND/USD.
- Các khoản công nợ phải thu, phải trả trong TKV có gốc ngoại tệ quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng là 22.340 VND/USD.
- Các loại ngoại tệ khác (nếu có) được căn cứ vào thông báo của Ngân hàng hoặc quy đổi qua đồng đô la Mỹ theo nguyên tắc như hướng dẫn nêu trên.

Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính theo chuẩn mực kế toán số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”.

0-C/1
TY
HUU HA
M
TPH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.6.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (có giá trị nhỏ hơn 30 triệu đồng), chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.8 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

4.9 Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ tài chính không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ tài chính. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ tài chính đó.

4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch. Chi phí phải trả của Công ty chủ yếu là tiền lãi vay phải trả.

4.11 Dự phòng phải trả

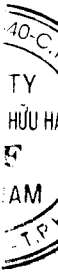
Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ/ năm kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ/ năm kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ/ năm kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ/ năm kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ/ năm kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ/ năm kế toán đó.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn khi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV
 Địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 30/06/2016

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Cuộc họp cổ đông thường niên. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần là thay đổi lần 6 ngày 24/06/2016 là 2.179.900.000.000 đồng.

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các cổ đông và số vốn thực góp của các cổ đông tại ngày 30/06/2016 như sau:

Cổ đông	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (theo vốn điều lệ)	Vốn thực góp tại ngày 30/06/2016 (VND)
- Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP	89,21%	1.757.179.069.334
- Công ty CP Than Cọc 6	2,21%	43.598.000.000
- Công ty CP Than Tây nam Đá Mài	1,11%	21.799.000.000
- Công ty CP Than Đèo Nai	1,11%	21.799.000.000
- Công ty CP Than Cao Sơn	1,11%	21.799.000.000
- Công ty CP Than Mông Dương	1,11%	21.799.000.000
- Tổng Công ty XD công nghiệp Việt Nam	0,46%	9.153.153.548
- Cộng đồng thể nhân	3,69%	72.680.000.000
Cộng	100% vốn điều lệ	1.969.806.222.882

4.13 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa vào sản lượng điện trên biên bản chốt chỉ số công tơ điện và giá điện được tính toán kết hợp dựa theo hợp đồng số 06/2012/HĐ-NMD - CP ngày 21/6/2012 (Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện Cẩm Phả 1 và Cẩm Phả 2) ký giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV và giá của thị trường phát điện cạnh tranh.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.14 Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hóa theo quy định, lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ tài chính.

